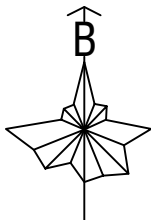


XÃ DƯƠNG TƠ - HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG KHU DU LỊCH LINH CHI - TỶ LỆ 1/500
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

CHỨC NĂNG
TẦNG CAO
TỐI ĐA
DIỆN TÍCH (M²)
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
KÍ HIỆU LỘ ĐẤT

CHỨC NĂNG
TẦNG CAO
TỐI ĐA
DIỆN TÍCH (M²)
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
KÍ HIỆU LỘ ĐẤT



TỶ LỆ XÍCH

10M 30M 50M

GHI CHÚ:

- ĐẤT DỊCH VỤ HỖN HỢP
- ĐẤT HÀNH LANG BIÊN
- ĐẤT THUỘC LỘ GIỚI ĐƯỜNG DƯƠNG ĐÔNG-CỬA LẤP
- ĐẤT BỜ BIỂN - BÃI CÁT
- MẶT NƯỚC
- ĐẤT GIAO THÔNG
- RANH QUY HOẠCH
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- RANH LỘ GIỚI

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ QUỐC

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 213/QĐ-BQLKTPQ, NGÀY 19 THÁNG 12 NĂM 2016

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ QUỐC
PHÒNG QUY HOẠCH

KÈM THEO BẢO CÁO SỐ: 79/BC-QH, NGÀY 12 THÁNG 12 NĂM 2016

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH LINH CHI

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 02/2016/TT-LC, NGÀY 07 THÁNG 11 NĂM 2016

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG - TỶ LỆ 1/500
KHU DU LỊCH LINH CHI
XÃ DƯƠNG TƠ - HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

TÊN BẢN VẼ
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH03	KHỐ A1 (594X 841)	TL: 1/500	NGÀY: 07/11/2016
THỂ HIỆN	KTS. LÊ VĂN BÈN		
THIẾT KẾ	KTS. PHAN VĂN KHA		
CHỦ NHIỆM	KTS. QUẢNG TRỌNG SANG		
QL KỸ THUẬT	KTS. NGUYỄN VŨ HOÀNG		

TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:

Signature

KTS. PHAN VĂN KHA - GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUY HOẠCH KIẾN TRÚC NAM ĐÀO
ĐỊA CHỈ: 324 NGUYỄN TRUNG TRỰC - KP. 5 - TT. DƯƠNG ĐÔNG - H. PHÚ QUỐC
VPHD: 587, BLOCK B, TÒA NHÀ THEPESA, 5 HẺM CHÉ TRÚC, P. AN PHÚ - QUẬN 2 - TP. HCM
N A D CO., LTD. ĐIỆN THOẠI: (077) 8666868 - FAX: (08) 62871985 - EMAIL: NAMDAO.NET@GMAIL.COM

BẢNG CHỈ TIÊU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	CHỨC NĂNG ĐẤT	KÝ HIỆU	SỐ LÔ	QUY MÔ (M2)	TỶ LỆ (%)	MĐXD (%)		TẦNG CAO		HSSDD TỐI ĐA	SỐ NGƯỜI	CHỈ TIÊU (M2/NGƯỜI)
						TỐI THIỂU	TỐI ĐA	TỐI THIỂU	TỐI ĐA			
1	ĐẤT DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG	A	1	8,684	63.45	20	35	1	6	2.1	400	21.7
2	MẶT NƯỚC	MN	1	617	4.51	-	-	-	-	-	-	9.4
3	ĐẤT HÀNH LANG BIÊN	B	1	3,132	22.88	-	-	-	-	-	-	
4	ĐẤT GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI	C	1	1,253	9.16	-	-	-	-	-	-	3.1
TỔNG CỘNG			4	13,686	100.00		22		6		400	34.2